

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 10/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Khuê và bà Dương Thị Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Nông Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị D**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 26/8/1981, tại: Xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N (đã chết) và con bà Lường Thị P (đã chết); bị cáo có chồng là Lường Văn K, sinh năm 1975 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021, tạm giam từ ngày 22/02/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thương, Luật sư - Thực hiện trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

* Người Phiên dịch: Bà Tòng Thị T, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/02/2021 bị cáo Lò Thị D đi làm ruộng ở khu vực bản T, xã M về thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) đang đứng ở ven đường. Khi gặp người đàn ông chủ động hỏi bị cáo “Có mua ma túy về bán không”, bị cáo trả lời “Cho em năm trăm nghìn”. Người đàn ông đó lấy trong túi quần ra 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, bên trong là lớp nilon màu xanh có chứa Heroine bán cho bị cáo với giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Khi nhận gói Heroine bị cáo mở ra xem thấy bên trong có chất bột màu trắng, bị cáo biết đó là Heroine nên gói lại cho vào trong chiếc túi vải màu đen đeo trên người rồi đi về nhà cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Bị cáo chưa kịp bán cho ai thì đến 8 giờ 45 phút ngày 19/02/2021 bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phát hiện, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 3,01 gam. Cơ quan điều tra trích 0,19 gam chất bột màu trắng gửi làm mẫu vật giám định, vật chứng còn lại 2,82 gam chất bột màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số: 266/GĐ-PC09 ngày 03/3/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị D là 3,01 gam*”.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS-TG ngày 06 tháng 4 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Thị D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tuyên tịch thu 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín bên trong chứa 2,82 gam Heroine vật chứng còn lại của vụ án, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng để tiêu hủy; đối với 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, nhưng không có giá trị đề nghị tịch thu, tiêu hủy. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của Viện

kiểm sát đã đề nghị, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Khoảng hơn 18 giờ ngày 18/02/2021, bị cáo Lò Thị D mua 01 gói Heroine với số tiền là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) của một người đàn ông dân tộc Mông tại khu vực bản T, xã M, huyện T. Mục đích mua ma túy để bán kiếm lời, nhưng bị cáo chưa kịp bán cho ai đến 08 giờ 45 phút ngày 19/02/2021 tổ công tác bị Công an huyện Tuần Giáo bắt quả tang thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Lò Thị D đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 3,01 gam. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Thị D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên không được đi học; năm 2000 kết hôn với Lương Văn Khánh chuyển đến sinh sống tại bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là sản xuất nông nghiệp, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị đối với bị cáo: Xét thấy mức án người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo Lò Thị D, do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đó; cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín bên trong chứa 2,82 gam Heroine vật chứng còn lại của vụ án, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, nhưng không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị D 04 (*bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín bên trong chứa 2,82 gam Heroine vật chứng còn lại của vụ án, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng và 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/5/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- TTTGPL Nhà nước tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hương

